TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **36**/2024/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị Thanh T và ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T1, bà Trương Thị Anh T2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị Thanh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Trương Minh Q**, sinh năm 1967.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích T1**, sinh năm 1971.

3. Bà **Trương Thị Anh T2**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T1, bà Trương Thị Anh T2 thừa nhận có nợ bà Trần Thị Thanh T số tiền vay là 2.562.250.000 đồng (Hai tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, bao gồm: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) tiền vốn, 62.250.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi.

Ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T1, bà Trương Thị Anh T2 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Trần Thị Thanh T số tiền vay là 2.562.250.000 đồng (Hai tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, bao gồm: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) tiền vốn, 62.250.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi. Trả một lần vào ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (29/7/2024).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ